

**CÔNG TY TNHH TANG LỄ BÌNH KHÁNH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TANG LỄ BÌNH KHÁNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BINH KHANH FUNERAL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BINH KHANH FUNERAL CO ., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107412863

**3. Ngày thành lập:** 27/04/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Khu phố Thá, Xã Xuân Giang, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0972589209

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                           | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)                                                                              | 1322     |
| 2.  | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                      | 1410     |
| 3.  | Sản xuất sản phẩm từ da lông thú                                                                                    | 1420     |
| 4.  | Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc                                                                                | 1430     |
| 5.  | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                                                                   | 1621     |
| 6.  | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                                             | 1622     |
| 7.  | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện                            | 1629     |
| 8.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; | 4663     |
| 9.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép;          | 4669     |
| 10. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                   | 4690     |
| 11. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                    | 4771     |
| 12. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                    | 5610     |
| 13. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)       | 5621     |
| 14. | Dịch vụ ăn uống khác<br>(trừ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không)                                              | 5629     |
| 15. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                             | 5630     |
| 16. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                  | 4632     |
| 17. | Bán buôn đồ uống                                                                                                    | 4633     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                              |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 18. | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                                                                                                                | 4641                                                         |
| 19. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;                                                                                                                                                     | 4649                                                         |
| 20. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                                                 | 4931                                                         |
| 21. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết:<br>Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định;<br>Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi;<br>Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng;<br>Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô; | 4932                                                         |
| 22. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                      | 4933                                                         |
| 23. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;                                                                                                                                | 8299                                                         |
| 24. | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                                                                                                                                                                                        | 9521                                                         |
| 25. | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình                                                                                                                                                                                                                                 | 9522                                                         |
| 26. | Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự                                                                                                                                                                                                               | 9524                                                         |
| 27. | Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác                                                                                                                                                                                                                           | 9529                                                         |
| 28. | Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ                                                                                                                                                                                                                                   | 9632(Chính)                                                  |
| 29. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                              | 7710                                                         |
| 30. | (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)                                                                                                                           | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 1.500.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: HOÀNG VĂN HOÀI

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 03/07/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001089010442

Ngày cấp: 12/04/2016

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Cụm 5, Xã Thọ Xuân, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khu phố Thá, Xã Xuân Giang, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: HOÀNG VĂN HOÀI

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 03/07/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001089010442

Ngày cấp: 12/04/2016

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Cụm 5, Xã Thọ Xuân, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Khu phố Thá, Xã Xuân Giang, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội